

THỰC TRẠNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG THAY ĐỔI NĂM GỐC 2010 ĐỂ TÍNH CÁC CHỈ TIÊU THỐNG KÊ THEO GIÁ SO SÁNH

ThS. Nguyễn Đình Khuyến*

Tóm tắt:

Ngày 04/4/2012, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Thông tư số 02/2012/TT-BKHĐT quy định năm 2010 làm năm gốc thay cho năm gốc 1994 để tính các chỉ tiêu thống kê theo giá so sánh. Việc tính toán, biên soạn các chỉ tiêu thống kê theo giá so sánh đáp ứng được nhu cầu số liệu phục vụ quản lý điều hành của các cơ quan Đảng, Nhà nước và nhu cầu số liệu của các tổ chức, cá nhân. Tuy nhiên, hiện nay để số liệu các chỉ tiêu thống kê theo giá so sánh phản ánh tốt biến động thực tế của cả nước và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thông qua sử dụng các chỉ số giá để giảm phát thì cần thiết phải nghiên cứu thay đổi gốc so sánh 2010. Bài viết này đánh giá thực trạng sử dụng năm gốc 2010 để tính các chỉ tiêu thống kê theo giá so sánh, những mặt được và chưa được, từ đó đề xuất phương hướng thay đổi năm gốc so sánh 2010.

1. Kết quả thay đổi gốc so sánh năm 1994 sang năm gốc 2010

Trong thống kê, việc quy định gốc so sánh là lựa chọn và quy định năm dùng để làm gốc so sánh và giá của gốc không thay đổi khi so sánh thay đổi qua thời gian và không gian. Việc quy định gốc so sánh với giá cả không thay đổi về bản chất chỉ là nhằm phản ánh sự thay đổi đơn thuần về số lượng mà chưa phản ánh được sự thay đổi về quy cách, phẩm chất và thị hiếu của thị trường của cùng một sản phẩm đó. Sau 6 năm thực hiện việc biên soạn số liệu thống kê theo giá so sánh năm 2010 thay năm 1994 theo quy định của Thông tư số 02/2012/TT-BKHĐT đạt được những kết quả cơ bản sau:

- Số liệu giá trị sản xuất các ngành theo giá so sánh đạt yêu cầu, phản ánh tương đối tốt biến động thực tế của cả nước và tỉnh/thành phố thông qua sử dụng các chỉ số giá để giảm phát ngành tương ứng.

- Chuyển đổi và tạo được dãy số liệu so sánh của các chỉ tiêu thống kê giai đoạn 2004-2010 theo giá so sánh năm gốc 1994 về giá so sánh năm gốc 2010 áp dụng Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam 2007 như: Giá trị sản xuất ngành công nghiệp, xây dựng, nông, lâm nghiệp và thủy sản...

- Hệ thống chỉ số giá hoàn thiện và đáp ứng cơ bản yêu cầu sử dụng để tính các chỉ tiêu theo giá so sánh như: Bổ sung các chỉ số giá còn thiếu; các phương án điều tra được cải tiến bảo đảm phù hợp với yêu cầu của tài khoản quốc gia¹; định kỳ cung cấp số liệu các

* Vụ Phương pháp chế độ Thống kê và Công nghệ thông tin

¹ Thay đổi rổ hàng hóa và ban hành Phương án điều tra giá tiêu dùng thời kỳ 2014-2019; ban hành Phương án điều tra giá nguyên, nhiên, vật liệu dùng cho sản xuất thời kỳ 2014-2019; đổi rổ và ban hành 05 loại phương án giá sản xuất thời kỳ 2015-2020 gồm: Giá sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản; giá sản xuất công nghiệp; giá vận tải kho bãi; giá sản xuất dịch vụ; giá xuất nhập khẩu hàng hóa.

➤➤➤ NGHIÊN CỨU • TRAO ĐỔI

chỉ số giá so với gốc 2010... Ngoài ra, còn cung cấp chỉ số giá để giảm phát ngành bán lẻ; giảm phát ngành bán buôn.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc quy định tính các chỉ tiêu thống kê theo giá so sánh năm 2010 hiện nay cũng đã bộc lộ những hạn chế, bất cập cần phải được sửa đổi, bổ sung, cụ thể như sau:

(1) Đối với Bảng giá cố định 2010

Bảng giá cố định này không còn phù hợp với tình hình thực tế:

- Đã có sự khác biệt lớn giữa giá và cơ cấu sản phẩm hiện hành với giá và cơ cấu sản phẩm cố định năm 2010 như xuất hiện các sản phẩm mới, cơ cấu sản phẩm thay đổi,...; chủng loại sản phẩm sản xuất ra trong nền kinh tế thay đổi nhanh qua các năm, nhiều sản phẩm không có giá trong bảng giá cố định và cũng có nhiều sản phẩm không còn tồn tại trên thị trường nhưng vẫn có trong bảng giá.

- Bản thân bảng giá cố định chứa đựng những hạn chế như chỉ có giá của các nhóm sản phẩm mà không hề quan tâm tới sự khác nhau về chất lượng sản phẩm trong cùng nhóm hàng. Bảng giá cố định không phản ánh đầy đủ mức giá của từng sản phẩm theo các hình thái, phẩm cấp khác nhau mà chỉ phản ánh những sản phẩm đại diện, phổ biến có thể áp dụng cho từng nhóm hàng hoá, dịch vụ. Hơn nữa, việc lập bảng giá cố định theo định kỳ với số lượng hàng nghìn sản phẩm như hiện nay là rất tốn kém và không khả thi. Bảng giá cố định quy định cho các vùng nên giá một số loại hàng hóa, dịch vụ khi áp dụng cho tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (viết gọn là tỉnh/thành phố) thuộc vùng còn có chênh lệch, dẫn đến phản ánh chưa chính xác các chỉ tiêu giá trị sản xuất;

- Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Hệ thống ngành sản phẩm mới theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 thay thế cho Hệ thống ngành sản phẩm theo Quyết định 39/2010/QĐ-TTg. Do đó, các ngành sản phẩm cũng cần được cập nhật theo Hệ thống ngành sản phẩm mới này.

(2) Đối với hệ thống chỉ số giá

- Bất cập trong thời gian tính toán và công bố chỉ số giá:

Chỉ số giá theo quý cung cấp vào ngày 15 tháng cuối quý chưa bao hàm đầy đủ tính đại diện về thông tin do các loại giá sản xuất lấy thông tin từ cơ sở chốt đến ngày 10 tháng cuối quý nên các thông tin xuất hiện sau (từ ngày 11-30 tháng cuối quý) sẽ không được tổng hợp;

Cục Thống kê tỉnh, thành phố gửi báo cáo 6 loại chỉ số giá sản xuất gồm: PPI_NN, PPI_CN, TPI, PPI_S, XNK, NNVL vào ngày 10 hàng tháng; để giảm bớt áp lực công việc cho Cục Thống kê, giá tiêu dùng thu thập khác ngày 3 kỳ/tháng gửi vào ngày 3, 13, 23. Riêng giá dịch vụ thu thập giá tại 20 tỉnh nhưng có lấy thông tin về giá dịch vụ y tế và dịch vụ giáo dục bổ sung từ 43 tỉnh còn lại từ giá tiêu dùng. Do vậy, vào ngày 25 tháng cuối quý mới có thông tin đầy đủ chính thức về PPI-S;

Trước quý II năm 2017, việc sử dụng chỉ số giá sản xuất trong thống kê công nghiệp thường trễ một quý. Vì ngày công bố chỉ số giá hàng quý là ngày 20 hàng tháng, trong khi báo cáo tháng các Cục Thống kê gửi về Tổng cục chậm nhất là ngày 17 hàng tháng;

- Chưa xây dựng quyền số theo sản phẩm chi tiết đến ngành cấp 3 đối với hệ thống chỉ số giá sản xuất cho các ngành/sản phẩm;

- Việc sử dụng chỉ số giá tiêu dùng năm báo cáo so với năm gốc 2010 của nhóm vật liệu xây dựng nhiều khi không phản ánh sát thực tế tình hình biến động của ngành xây dựng;

- Việc áp dụng chỉ số giá theo vùng không bảo đảm tính đại diện và tính chính xác cho tất cả các tỉnh, thành phố;

- Tính chỉ số giá cước vận tải kho bãi theo ngành đường và cho từng vùng. Tuy nhiên một số vùng vẫn còn thiếu chỉ số giá theo ngành đường như vận tải đường sắt, vận tải ven biển và viễn dương;

- Chỉ số giá sản xuất được điều tra và tính toán hàng quý rất hạn chế đối với điều tra công nghiệp tháng khi tính các chỉ tiêu thống kê công nghiệp hàng tháng phải sử dụng chỉ số giá sản xuất;

- Một số ngành, sản phẩm, dịch vụ mới xuất hiện thuộc lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ và cần có thời gian theo dõi tính ổn định để cập nhật vào sổ hàng nên có độ trễ.

(3) Thông tư số 02/2012/TT-BKHĐT quy định danh mục chỉ tiêu thống kê theo giá so sánh gồm 28 chỉ tiêu. Những chỉ tiêu này được quy định trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia ban hành theo Quyết định số 43/QĐ-TTg ngày 02/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ. Tuy nhiên, Luật Thống kê năm 2015 đã quy định Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia mới thay thế cho Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia năm 2010. Do vậy, cần phải sửa đổi danh mục chỉ tiêu thống kê theo giá so sánh để phù hợp với Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia quy định theo Luật Thống kê năm 2015.

3. Phương hướng thay đổi năm gốc so sánh 2010

Từ những hạn chế, bất cập nêu trên, cần thiết phải nghiên cứu thay đổi năm gốc 2010

để tính các chỉ tiêu thống kê theo giá so sánh và trong quá trình nghiên cứu thay đổi năm gốc 2010 thì những phương hướng nêu trên cần được cân nhắc để bảo đảm những quy định về so sánh mới phù hợp thực tiễn, bảo đảm tính khả thi và tạo ra số liệu theo giá so sánh đạt yêu cầu, phản ánh tương đối tốt biến động thực tế của cả nước và tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương.

(1) Nghiên cứu sử dụng doanh thu để xác định giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản theo giá hiện hành và dùng chỉ số giá sản xuất để tính toán giá trị sản xuất theo giá so sánh.

- Để thực hiện nội dung này, bên cạnh điều tra xác định sản lượng sản phẩm, cần điều tra để thu thập thông tin về doanh thu qua việc xác định đơn giá bình quân của nhóm sản phẩm chính. Khi đó, đơn giá bình quân của nhóm sản phẩm chính được xác định là đơn giá bình quân gia quyền và sẽ phản ánh đầy đủ mặt chất của nhóm sản phẩm.

- Để tính giá trị sản xuất theo giá so sánh và tốc độ tăng trưởng của ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản cần xây dựng danh mục chỉ số giá nông, lâm nghiệp và thủy sản tương thích với nhóm ngành sản phẩm trong biên soạn giá trị sản xuất theo giá hiện hành, chi tiết ít nhất đến ngành cấp 5.

(2) Nghiên cứu sử dụng gốc liên hoàn thay cho việc quy định gốc cố định để tính một số chỉ tiêu thống kê theo giá so sánh.

(3) Tiếp tục hoàn thiện đầy đủ hệ thống chỉ số giá và hệ số chi phí sản xuất trung gian để tính toán các chỉ tiêu từ giá hiện hành về giá so sánh được chính xác, đầy đủ, kịp thời.

- Để đáp ứng tốt hơn việc cung cấp hệ thống chỉ số giá phục vụ biên soạn các chỉ

➤➤➤ NGHIÊN CỨU • TRAO ĐỔI

tiêu giá trị theo giá so sánh, cần thay đổi thời gian cung cấp chỉ số giá như sau: Ngày 15 tháng cuối quý: Cung cấp chỉ số giá quý sơ bộ; ngày 15 tháng cuối quý của quý tiếp theo: Cung cấp chỉ số giá chính thức của quý trước và cung cấp chỉ số giá sơ bộ của quý báo cáo;

- Xác định các quyền số chi tiết phục vụ biên soạn chỉ số giá kịp thời vào năm đổi rổ hàng hóa (năm 2020) và các năm có cập nhật quyền số, nhất là quyền số của các ngành công nghiệp và các ngành dịch vụ;

- Bổ sung kỳ công bố chỉ số giá bán của người sản xuất công nghiệp là "tháng";

- Chỉ số giá sản xuất cần được bổ sung, cập nhật danh mục ngành, sản phẩm, mặt hàng mới đồng thời có quy định riêng, đặc thù cho các sản phẩm công nghiệp hạch toán toàn ngành như sản xuất, truyền tải và phân phối điện, khai thác dầu thô...;

- Xác định hệ số chi phí trung gian mới với năm 2020 là năm gốc thông qua cuộc

điều tra thu thập thông tin lập bảng cân đối liên ngành và tính hệ số chi phí trung gian.

(3) Nghiên cứu, hướng dẫn chuyển đổi giá trị của chỉ tiêu kỳ báo cáo theo giá năm gốc 2010 về năm gốc mới. Cụ thể:

- Tính các chỉ tiêu thống kê theo giá so sánh năm gốc 2010 từ năm 2011 trở đi áp dụng Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam 2018;

- Chuyển đổi số liệu của các chỉ tiêu thống kê giai đoạn 2015-2020 theo giá so sánh năm gốc 2010 về giá so sánh năm gốc 2020 áp dụng Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam 2018;

- Chuyển đổi số liệu của các chỉ tiêu giai đoạn 2020-2025 theo giá so sánh năm gốc 2020 về giá so sánh năm gốc 2010 áp dụng Hệ thống ngành kinh tế 2007.

- Biên soạn và tính thử nghiệm một số chỉ tiêu theo gốc 2020 cho năm 2021 và ước tính cho năm 2022 để xác định, nhận dạng bức tranh cơ bản về số liệu theo gốc mới.

Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2012), *Thông tư số 02/2012/TT-BKHĐT quy định năm 2010 làm năm gốc thay cho năm gốc 1994 để tính các chỉ tiêu thống kê theo giá so sánh*, ngày 04/04/2012;

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2012), *Công văn số 809/TCTK-PPCĐ hướng dẫn thực hiện Thông tư số 02/2012/TT-BKHĐT ngày 04/04/2012*, ngày 01/10/2012;

3. Quốc hội (2015), *Luật Thống kê số 89/2015/QH13 được thông qua tại Kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XIII*, ngày 23/11/2015;

4. Thủ tướng Chính phủ (2018), *Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ban hành Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam*, ngày 01/11/2018;

5. Thủ tướng Chính phủ (2016), *Nghị định số 97/2016/NĐ-CP quy định nội dung chỉ tiêu thống kê quốc gia*, ngày 01/7/2016;

6. Tổng cục Thống kê (2019), 'Báo cáo một số nội dung trọng tâm trong chuyển đổi gốc so sánh từ năm 2010 sang năm 2020', *Hội nghị triển khai kế hoạch công tác và tập huấn nghiệp vụ năm 2019 ngành Thống kê*.